

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng**

**Dự án: Xây mới khối lớp học Trường Tiểu học Phan Đăng Lưu**

**Địa điểm: Phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 06 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy và chữa cháy và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;



Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định các chi tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 08 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 347/QĐ-BXD ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố hướng dẫn chi tiết áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) đối với công trình dân dụng và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;

Căn cứ Quyết định số 348/QĐ-BXD ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố hướng dẫn áp dụng chung Mô hình thông tin công trình (BIM);

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 53/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 tháng 2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt Đề án xây dựng, nâng cấp, mở rộng trường học giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt đề án quy hoạch phân khu Ven sông Hàn và bờ Đông, tỉ lệ 1:2.000;

Căn cứ Thông báo số 567/TB-VP ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Văn phòng UBND thành phố về việc Kết luận của Chủ tịch UBND thành phố Lê Trung Chinh tại cuộc họp nghe báo cáo về Đề án xây dựng, nâng cấp, mở rộng trường học giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 24 tháng 5 năm 2024 của HĐND thành phố Đà Nẵng về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây mới khối lớp học Trường Tiểu học Phan Đăng Lưu;

Căn cứ Thông báo số 178/TB-VP ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng về kết luận của Chủ tịch UBND thành phố Lê Trung Chinh tại buổi họp nghe báo cáo dự thảo Quyết định ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và xử lý vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án do UBND các quận, huyện quản lý;

Theo Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 03 tháng 04 năm 2025 của Chủ tịch UBND quận Hải Châu về việc phê duyệt quy hoạch Tổng Mặt bằng TL 1/500 dự án Trường Tiểu học Phan Đăng Lưu;

Theo đề nghị của UBND quận Hải Châu tại Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2025, của Sở Xây dựng tại Công văn số 3722/SXD-QLXD ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Xây mới khối lớp học Trường Tiểu học Phan Đăng Lưu.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây mới khối lớp học Trường Tiểu học Phan Đăng Lưu.
2. Địa điểm xây dựng: Phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.
4. Chủ đầu tư: UBND quận Hải Châu (theo Thông báo 178/TB-VP ngày 21/3/2025 của Văn phòng UBND thành phố).
5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tư vấn khảo sát địa chất xây dựng, tư vấn thẩm tra:
  - a) Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công Ty Cổ phần tư vấn xây dựng Arch-Drag (nhà thầu chính) và Công ty TNHH MTV Kim Ân Phú (Nhà thầu phụ PCCC).
  - b) Nhà thầu khảo sát địa chất xây dựng: Công ty TNHH Khảo sát xây dựng Quảng Thuận.
  - c) Nhà thầu thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi: Trung tâm tư vấn kỹ thuật xây dựng thành phố Đà Nẵng (Nhà thầu chính) và Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ kỹ thuật An Tiến (Nhà thầu phụ PCCC).
  - d) Nhà thầu kiểm định chất lượng công trình: Trung tâm Tư vấn kỹ thuật xây dựng thành phố Đà Nẵng.
  - e) Nhà thầu lập mô hình thông tin công trình (BIM) giai đoạn thiết kế cơ sở: Công ty Cổ phần công nghệ xây dựng INC BIM.
6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:
  - a) Loại, nhóm dự án; loại cấp công trình chính: Dự án nhóm B, thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, công trình dân dụng, cấp II.

b) Thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế (các hạng mục công trình dân dụng): Không nhỏ hơn 50 năm.

## 7. Mục tiêu dự án

Dự án đầu tư nhằm nâng cấp cơ sở vật chất Trường tiểu học Phan Đăng Lưu đã xuống cấp, đảm bảo an toàn và môi trường giảng dạy của nhà trường; đồng thời đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục phục vụ nhu cầu đến lớp của học sinh trên địa bàn Phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu và các khu vực lân cận.

## 8. Quy mô đầu tư xây dựng

### a) Phần xây lắp:

- Phá dỡ chiều dài khoảng  $L=118\text{m}$  tường rào giáp đường Bình An 5;  
- Tháo dỡ khối nhà hiệu bộ, khối lớp học 2 tầng, tổng diện tích sàn  $2.380\text{m}^2$ : móng đơn, tường xây gạch, sàn BTCT, mái lợp tôn, trần tấm nhựa.

- Xây mới khối nhà 4 tầng diện tích xây dựng tầng:  $1.366\text{m}^2$ , tổng diện tích sàn  $5.731\text{m}^2$ . Công năng các tầng cụ thể như sau:

+ Tầng 1 diện tích  $S=1.366\text{m}^2$ , chiều cao  $H=3,9\text{m}$ : Bố trí 01 phòng đa chức năng, thư viện + không gian đọc mở, 02 phòng ngoại ngữ, 01 phòng nghỉ giáo viên, 07 phòng học, 01 phòng đặt máy bơm PCCC, khu vệ sinh nam nữ cho CBNV, khu vệ sinh người khuyết tật, khu vệ sinh cho học sinh, các trục thang bộ, phòng kỹ thuật, thang vận chuyển thức ăn.

+ Tầng 2 diện tích  $S=1.492\text{m}^2$ , chiều cao  $H=3,6\text{m}$ : 02 phòng tin học, phòng bộ môn mỹ thuật, 09 phòng học, khu vệ sinh chung cho học sinh, các trục thang bộ, phòng kỹ thuật, thang vận chuyển thức ăn.

+ Tầng 3 diện tích  $S=1.432\text{m}^2$ , chiều cao  $H=3,6\text{m}$ : Bố trí 01 phòng bộ môn khoa học công nghệ + chuẩn bị, 10 phòng học, 01 phòng nghỉ giáo viên, khu vệ sinh cho học sinh, các trục thang bộ, phòng kỹ thuật, thang vận chuyển thức ăn.

+ Tầng 4: diện tích  $S=1.400\text{m}^2$ , chiều cao  $H=3,6\text{m}$ : Bố trí 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng họp, 01 phòng hội đồng giáo viên, phòng nghỉ giáo viên, 01 phòng truyền thống + hoạt động đội, 01 kho sách, 01 phòng thiết bị giáo giục. Khu nhà bếp + soạn chia, 02 kho bếp, kho ga, khu vệ sinh nam nữ cho CBNV, khu vệ sinh học sinh, các trục thang bộ, phòng kỹ thuật, thang vận chuyển thức ăn.

+ Tum thang diện tích  $S=41\text{m}^2$ , bố trí phòng kỹ thuật thang vận chuyển thực phẩm, lối thoát hiểm lên mái.

+ Toàn nhà dùng móng cọc, cột, sàn khung bê tông cốt thép chịu lực, tường mang tính bao che xây gạch không nung; sàn các tầng và sàn mái đổ bê tông cốt thép, trên sàn mái lợp tôn chống thấm, cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm-kính cường lực, nền các tầng lát gạch Granite nhân tạo  $600\times 600$  (loại nhám), toàn nhà mastic lăn sơn, trang bị hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, chống sét, PCCC đi kèm.

- Cải tạo khối lớp học 3 tầng tổng diện tích sàn  $2.301\text{m}^2$ : Vệ sinh sơn lăn sơn lại toàn nhà, ốp gạch mặt đứng; Ốp gạch chân tường hành lang và trong phòng học

cao 1,2m; Thay mới toàn bộ cửa đi và cửa sổ bằng sắt thành cửa nhôm kính; Xây tường tạo phòng y tế, giáo vụ, hỗ trợ giáo dục khuyết tật, kho tại không gian trống tầng 1.

- Cải tạo khu nhà bếp 1 tầng thành phòng học âm nhạc tổng diện tích xây dựng 115m<sup>2</sup>: Lát lại nền, vệ sinh lăn sơn lại toàn nhà, cải tạo cửa đi và cửa sổ; Cải tạo khu vệ sinh nhà bếp thành khu thay đồ nữ phục vụ hồ bơi; Mở rộng hành lang trước phòng học 29m<sup>2</sup>.

- Cải tạo, nâng cấp các hạng mục công trình phụ trợ:

+ Di dời nhà xe giáo viên diện tích 80m<sup>2</sup>: di dời nhà xe sang vị trí mới, tận dụng lại khung trụ, mái lợp tôn; Làm mới móng bê tông cốt thép và nền bê tông.

+ Cải tạo sân nền bằng gạch Terazo KT300x300x30mm diện tích khoảng 1.785m<sup>2</sup>.

+ Trồng cỏ lá gừng bồn hoa diện tích khoảng 160m<sup>2</sup>.

+ Di dời, trồng mới cây xanh bóng mát số lượng 10 cây.

+ Làm mới tượng danh nhân.

+ Xây mới tường rào xây gạch không nung VXM M75, tường rào với kết cấu móng, cột bằng bê tông cốt thép với chiều dài khoảng L=118m; Cải tạo sơn đoạn tường rào giữ lại chiều dài khoảng L=88m; Cải tạo đoạn tường rào giữ lại (ốp đá trụ, chân tường rào, sơn các mảng tường còn lại) chiều dài khoảng L=163m.

+ Gia cố lối vào phụ diện tích khoảng 35m<sup>2</sup>.

+ Xây mới mương thoát nước quanh khối nhà 4 tầng chiều dài khoảng L = 295m.

+ Cấp nước và thoát nước thải ống HDPE D200 ngoài nhà.

+ Cấp điện chiếu sáng đèn led 300W ngoài nhà.

+ Hệ thống PCCC, bể nước PCCC khoảng 225m<sup>3</sup>, bể nước sinh hoạt khoảng 40m<sup>3</sup>.

b) Phần thiết bị:

- Trang thiết bị xây lắp: Thiết bị PCCC, mạng vi tính, âm thanh, máy bơm, máy phát điện...

- Trang thiết bị phục vụ dạy học, làm việc và bếp ăn kèm theo.

9. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: 02 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo Phụ lục đính kèm.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 62.717.745.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi hai tỷ, bảy trăm mười bảy triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng sau thuế : 47.878.714.000 đồng.

- Chi phí thiết bị : 4.897.137.000 đồng.

- Chi phí quản lý dự án	:	1.009.842.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	4.684.309.000 đồng.
- Chi phí khác	:	582.976.000 đồng.
- Chi phí dự phòng	:	3.802.508.000 đồng.
- Chi phí thu hồi	:	-137.741.000 đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Vốn ngân sách thành phố (theo Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng).


14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không có.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Đơn vị chủ đầu tư, quản lý dự án chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định; thực hiện đầy đủ các kiến nghị, lưu ý của Sở Xây dựng tại Văn bản thẩm định nêu trên.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XII; Chủ tịch UBND quận Hải Châu; Giám đốc Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / 

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Lưu: VT, ĐTĐT, SXD.

10

**CHỦ TỊCH**  
  
  
**Lê Trung Chinh**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN CHỦ YẾU ÁP DỤNG**  
*(Áp dụng cho Đầu tư xây dựng dự án Xây mới khối lớp học Trường Tiểu học Phan Đăng Lưu, kèm theo Quyết định số 16.22/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố)*

TT	Mã hiệu	Tên Tiêu chuẩn
<b>Quy chuẩn thiết kế Kiến Trúc</b>		
1	QCVN 10:2024/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng
2	QCXDVN 04:2015/BXD	Quy chuẩn xây dựng Việt Nam – Nhà ở và công trình công cộng
3	QCXDVN 02:2022/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên
4	QCVN 01:2021/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng
5	QCVN 06:2022/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về an toàn cháy cho Nhà và Công trình
<b>Tiêu chuẩn thiết kế Kiến Trúc</b>		
1	TCVN 8793:2011	Trường tiểu học – Yêu cầu thiết kế
2	TCVN 4319:2012	Nhà và công trình công cộng – Nguyên tắc cơ bản để thiết kế
3	TCVN 4614:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng – Ký hiệu quy ước các bộ phận cấu tạo ngôi nhà
4	TCVN 5571:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng – Bản vẽ xây dựng – Khung tên
<b>Tiêu chuẩn thiết kế Kết Cấu</b>		
1	QCVN 02:2022/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng
2	QCVN 03:2022/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng
3	TCVN 2737:2023	Tải trọng và tác động
4	TCVN 9362:2012	Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình
5	TCVN 5575:2024	Thiết kế kết cấu thép
6	TCVN 5574:2018	Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép
<b>Quy chuẩn thiết kế hệ thống điện – điện nhẹ</b>		
1	QCVN 09: 2017/BXD	Về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả
2	QCVN 12:2014	Hệ thống điện của nhà ở và công trình công cộng
3	11 TCN -18÷21: 2006	Quy phạm trang bị điện
<b>Tiêu chuẩn hệ thống điện – điện nhẹ</b>		
1	TCVN 7114-1:2008	Ecgonômi - chiếu sáng nơi làm việc - phần 1: trong nhà
2	TCVN 9207 :2012	Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công

		cộng – Tiêu chuẩn thiết kế
3	TCVN 9206 :2012	Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế
4	TCVN 9385 :2012	Chống sét cho các công trình xây dựng – Tiêu chuẩn thiết kế – thi công
5	TCVN 7447-2010	Hệ thống lắp đặt điện của các tòa nhà
6	TCXDVN 333 :2005	Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị – Tiêu chuẩn thiết kế
7	TCVN 10251:2013	Thiết kế, lắp đặt hệ thống cáp thông tin trong tòa nhà – Yêu cầu kỹ thuật
8	TCVN 8071:2009	Công trình viễn thông – Quy tắc thực hành chống sét và tiếp đất
9	TCVN 8235:2009	Tương thích điện từ (EMC) - Thiết bị mạng viễn thông – Yêu cầu về tương thích điện từ
10	TCVN 8687-2011	Thiết bị nguồn -48 VDC dùng cho thiết bị Viễn thông - Yêu cầu kỹ thuật
11	ISO 11801:2002	Tiêu chuẩn hệ thống cáp chung cho tòa nhà
<b>Quy chuẩn, Tiêu chuẩn hệ thống điều hòa</b>		
1	QCXDVN 09:2017	Quy chuẩn xây dựng Việt Nam các công trình xây dựng sử dụng năng lượng có hiệu quả
2	QCXDVN 05-2008	Nhà ở và công trình công cộng – An toàn sinh mạng và sức khỏe
3	TCVN 5687-2024	Thông gió, Điều hòa không khí - Tiêu chuẩn thiết kế
4	TCXD 232-1999	Hệ thống thông gió, Điều hòa không khí và cấp lạnh - Chế tạo, lắp đặt và nghiệm thu
5	TCXDVN 175:2005	Mức ồn tối đa cho phép trong công trình công cộng – tiêu chuẩn thiết kế
6	TCXDVN 306:2004	Nhà ở và công trình công cộng - Các thông số vi khí hậu trong phòng
7	Sửa đổi 1:2023 Quy chuẩn 06:2022/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về an toàn cháy cho Nhà và Công trình
<b>Quy chuẩn, Tiêu chuẩn cấp thoát nước</b>		
1	TCVN 4513:1988	Cấp nước bên trong – Tiêu chuẩn thiết kế
2	TCVN 4474:1987	Thoát nước bên trong – Tiêu chuẩn thiết kế
3	TCVN 7957:2023	Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế
4	TCVN 13606:2023	Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình
5	QCVN - 2000	Quy chuẩn hệ thống cấp thoát nước trong nhà và công trình.
<b>Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chống sét</b>		
1	TCVN 9385:2012	Chống sét cho công trình xây dựng – Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống

2	TCVN 9888:2013	Bảo vệ chống sét
3	NFC 17-102-1995	Chống sét cho các công trình xây dựng và khu đất rộng ứng dụng công nghệ thu sét tia tiên đạo
4	TCVN 4756:1989	Quy phạm nối đất, nối không các thiết bị điện
<b>Quy chuẩn, Tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy.</b>		
1	QCVN 06:2022/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về an toàn cháy cho Nhà và Công trình
2	TCVN 2622: 1995	Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - yêu cầu thiết kế
3	TCVN 13456:2022	Phòng cháy chữa cháy – Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn – Yêu cầu thiết kế, lắp đặt
4	TCVN 5740: 2023	Phòng cháy chữa cháy-vòi đẩy chữa cháy
5	TCVN 9310- 3: 2012	Phòng cháy chữa cháy - Từ vựng - Phát hiện cháy và báo động cháy
6	TCVN 9310-4: 2012	Phòng cháy chữa cháy - Từ vựng - Thiết bị chữa cháy;
7	TCVN 9310-8: 2012	Phòng cháy chữa cháy - Từ vựng - thuật ngữ chuyên dùng cho phòng cháy chữa cháy cứu nạn và xử lý vật liệu nguy hiểm;
8	TCVN 5738-2021	Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống báo cháy tự động – Yêu cầu kỹ thuật
9	TCVN 3890:2023	Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí
10	TCVN 7336-2021	Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống chữa cháy tự động bằng nước, bọt – Yêu cầu thiết kế và lắp đặt